

Số: 78 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2013

KẾ HOẠCH

Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2014 - 2020

Thực hiện Quyết định số 1419/QĐ-TTg ngày 7 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “ Chiến lược SXSH trong công nghiệp đến năm 2020”; Công văn số 1594/BCT-KHCN ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 và đăng ký nhiệm vụ năm 2014. UBND tỉnh Kiên Giang xây dựng kế hoạch Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2014 – 2020 với các nội dung cụ thể sau:

I. Tổng quan tình hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phát triển công nghiệp là động lực hết sức quan trọng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2012, giá trị sản xuất ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) đạt 16.055,31 tỷ đồng, tăng 10,01% so cùng kỳ. Số cơ sở CN-TTCN hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh tính đến năm 2011 là 12.151 cơ sở. Số lượng cơ sở sản xuất CN-TTCN của các thành phần kinh tế có xu hướng tăng qua các năm. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất luôn được các doanh nghiệp quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mặt hàng và sức cạnh tranh trên thị trường, đã có nhiều doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại, nhưng đa số thuộc khu vực quốc doanh, đầu tư nước ngoài. Riêng thành phần kinh tế ngoài quốc doanh chỉ có những doanh nghiệp qui mô sản xuất lớn mới đủ điều kiện nâng cấp, cải tạo máy móc thiết bị.

Từ năm 1996, sản xuất sạch hơn (SXSH) đã được áp dụng thử nghiệm ở Việt Nam và đến nay đã có hơn 200 doanh nghiệp tại 35/64 tỉnh thành trên cả nước áp dụng và nhận thức được lợi ích thiết thực của SXSH. Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, việc áp dụng SXSH vẫn còn hạn chế, một số cơ sở, doanh nghiệp tuy có triển khai SXSH nhưng chưa đồng bộ, hiệu quả mang lại chưa cao. Theo khảo sát một số doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh thì tiềm năng áp dụng SXSH trong CN-TTCN còn rất lớn; có thể tiết kiệm được các nguyên-liệu, nhiên-liệu, nước..., đặc biệt có thể tiết kiệm từ 15 - 30% năng lượng trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, hiện các doanh nghiệp chỉ mới chú trọng tới giải pháp xử lý môi trường của các chất thải cuối nguồn mà chưa quan tâm sâu tới việc phòng ngừa tổng hợp về môi trường vào quá trình sản xuất, sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao hiệu suất sinh thái và giảm rủi ro cho con người và môi trường.

Để SXSH được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản xuất CN-TTCN đó là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược quốc gia về SXSH trong công nghiệp đến

năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và thực tiễn là cần phải ban hành một kế hoạch của tỉnh. Kế hoạch SXSH trong CN-TTCN trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015 - 2020 là việc làm cần thiết để huy động các nguồn lực xã hội cùng với nguồn lực nhà nước tham gia thực hiện có hiệu quả chiến lược SXSH trong công nghiệp đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

** Khái niệm về sản xuất sạch hơn*

Theo định nghĩa của Chương trình môi trường Liên hiệp quốc (UNEP): Sản xuất sạch hơn là việc áp dụng liên tục chiến lược phòng ngừa tổng hợp về môi trường vào các quá trình sản xuất, sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao hiệu suất sinh thái và giảm thiểu rủi ro cho con người và môi trường.

- Đối với quá trình sản xuất: Sản xuất sạch hơn bao gồm bảo toàn nguyên liệu và năng lượng, loại trừ các nguyên liệu độc hại, giảm lượng và tính độc hại của tất cả các chất thải ngay tại nguồn thải.

- Đối với sản phẩm: Sản xuất sạch hơn bao gồm việc giảm các ảnh hưởng tiêu cực trong suốt dòng đời sản phẩm, từ khâu thiết kế đến thải bỏ.

- Đối với dịch vụ: Sản xuất sạch hơn đưa các yếu tố về môi trường vào trong thiết kế và phát triển dịch vụ.

- Sản xuất sạch hơn giúp doanh nghiệp:

+ Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.

+ Giảm chi phí nhờ giảm tổn thất nguyên, nhiên liệu.

+ Nâng cao năng suất, giảm chi phí vận hành.

+ Nâng cao khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản CN-TTCN nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người và bảo đảm phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2020, việc áp dụng SXSH trong CN-TTCN của Kiên Giang đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

* Đến 2015

- Xây dựng và tổ chức hội thảo tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về SXSH

- Hỗ trợ xây dựng một mô hình thí điểm sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho một doanh nghiệp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu thông tin và website về SXSH.

* Giai đoạn 2016 - 2020

- 50% cơ sở sản xuất CN-TTCN nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH trong công nghiệp.

- 50% cơ sở sản xuất CN-TTCN có nhân viên kỹ thuật-kiểm-nhiệm về SXSH trong công nghiệp.

- 25% cơ sở sản xuất CN-TTCN áp dụng sản xuất sạch hơn và những cơ sở này tiết kiệm được từ 5 - 8% mức tiêu thụ năng lượng, nguyên vật liệu trên đơn vị sản phẩm.

III. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các ngành, các cấp, các cơ sở CN-TTCN và cộng đồng dân cư

- Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông.
- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho nhân viên, công nhân lao động ở các cơ sở sản xuất CN-TTCN.
- Đẩy mạnh việc phổ biến, nhân rộng các mô hình áp dụng thành công SXSH trong CN-TTCN.
- Tổ chức nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và áp dụng SXSH cho các tổ chức quần chúng và cộng đồng dân cư.
- Tổ chức xét duyệt và khen thưởng các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt chiến lược sản xuất sạch hơn trong CN-TTCN.

2. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật và quyết định của tỉnh thúc đẩy sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Ban hành kế hoạch SXSH hàng năm việc thực hiện chiến lược sản xuất sạch hơn trong CN-TTCN.
- Ban hành các cơ chế, chính sách của địa phương theo thẩm quyền để triển khai áp dụng SXSH trong CN-TTCN.

3. Hỗ trợ kỹ thuật về áp dụng SXSH tại các cơ sở sản xuất CN-TTCN.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm trong nước về SXSH.
- Nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực có trình độ trong việc quản lý, đánh giá và đề xuất các giải pháp SXSH thông qua các chương trình đào tạo.
- Xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ sạch như: Xây dựng sổ tay hướng dẫn và các giải pháp kỹ thuật SXSH cho các doanh nghiệp theo lĩnh vực CN-TTCN; tổ chức giới thiệu, áp dụng công nghệ sạch, kỹ thuật CN-TTCN cho các doanh nghiệp và các tổ chức trên địa bàn.
- Xây dựng thí điểm, nhân rộng các mô hình áp dụng SXSH trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất CN-TTCN.

4. Hình thành mạng lưới quản lý và hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong CN-TTCN; xây dựng cơ sở dữ liệu về các cơ sở CN-TTCN điển hình về áp dụng SXSH.

- Sở Công Thương tham mưu cho UBND tỉnh trong quản lý và triển khai chiến lược SXSH trên địa bàn tỉnh
- UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý và triển khai kế hoạch SXSH trên địa bàn.
- Các doanh nghiệp sử dụng nhiều năng lượng hình thành bộ phận (hay cán bộ) quản lý áp dụng SXSH.
- Khảo sát, thống kê hình thành dữ liệu định mức sử dụng năng lượng trên một đơn vị sản phẩm.
- Các doanh nghiệp hàng năm đăng ký về áp dụng SXSH và tiết kiệm năng lượng.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới trao đổi thông tin về sản xuất sạch hơn

IV. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp tài chính: